



BẢNG BÁO GIÁ

GỖ NHỰA NGOÀI TRỜI SOUTHWOOD
(Áp dụng từ ngày 20/02/2024)

Kính gửi: QUÝ KHÁCH HÀNG

Công ty TNHH SouthWood trân trọng cảm ơn Quý khách hàng đã quan tâm tới sản phẩm của SouthWood trong suốt thời gian qua. Chúng tôi xin gửi đến Quý khách hàng bảng báo giá như sau:



STT	MÔ TẢ SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	QUY CÁCH SẢN PHẨM	ĐƠN GIÁ		ỨNG DỤNG
				THANH	M ²	
MÀU SẮC CƠ BẢN:  Walnut  Maple  Silver  Golden						
1	SW_3L145H30 145 x 30 x 2900mm - 4 lỗ - Mặt vân 3D - 3 lớp	NEW 	 	692.092	1.645.879	- Sàn ngoài trời 3 lớp
2	SW_3L120H10 120 x 10 x 2900mm - Mặt vân 3D - 3 lớp	NEW 	 	397.918	1.143.444	- Thanh đa năng 3 lớp
3	SW_3L145.5H30 145.5 x 30 x 2900mm - 6 lỗ - Mặt vân 3D - 3 lớp	NEW 	 	698.820		- Thanh nẹp 3 lớp
4	SW_75H75 75 x 75mm			43.960		- Phụ kiện bo góc - Sử dụng kết hợp với thanh nẹp SW_3L145.5H30


5	SW_152H35.5 152 x 35.5mm			20.843		- Phụ kiện nối thanh nẹp SW_3L145.5H30
6	SW_CLIP3L 40 x 16 x 16mm			4.263		- Chốt ke liên kết sàn SW_3L145H30
7	SW_CLIP05 25 x 25 x 15mm - Ke inox	NEW 		5.329		- Chốt ke mở đầu và kết thúc sàn 3 lớp - 1m ² sàn dùng 3 - 5 bộ
8	SW_CLIP06 40 x 24 x 15mm - Chốt ke inox 304	NEW 		5.329		- Phụ kiện liên kết sàn 3 lớp - 1m ² sàn dùng 26 bộ chốt



STT	MÔ TẢ SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	QUY CÁCH SẢN PHẨM	ĐƠN GIÁ		ỨNG DỤNG
				THANH	M ²	

MÀU SẮC CƠ BẢN:


1	SW_D138H22.5 138 x 22.5 x 2900mm - 6 lỗ - 2 mặt vân gỗ - 2 lớp			640.860	1.601.349	- Lót sàn
2	SW_W120H10 120 x 10 x 2900mm - 2 mặt vân gỗ - 2 lớp	NEW 		397.918	1.143.444	Thanh đa năng Hàng rào Cổng
3	SW_W180H15 180 x 15 x 2900mm - 2 mặt vân gỗ - 2 lớp			967.817	1.854.055	- Ốp trần - Ốp tường - Hàng rào - Ban công - Cửa cổng
4	SW_W165H33 165 x 33 x 2900mm - 3 lỗ - 2 lớp			662.842	1.632.615	- Ốp trần - Ốp tường

5	SW_VI300H300 300 x 300 x 23mm - Mặt vân gỗ - Đế nhựa - 2 lớp		 	113.335	1.246.689	- Lót sàn - Lót ban công
6	SW_V50H50 50 x 50 x 2900mm - Nẹp chữ V - 2 lớp		 	208.434		- Nẹp góc



STT	MÔ TẢ SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	QUY CÁCH SẢN PHẨM	ĐƠN GIÁ		ỨNG DỤNG
				THANH	M ²	

MÀU SẮC CƠ BẢN:



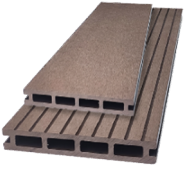
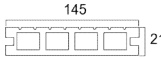
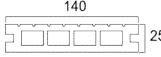



Teak

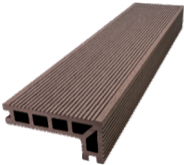
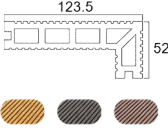


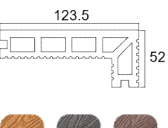


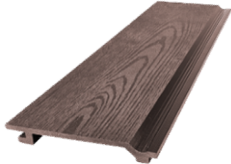
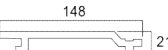


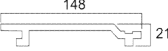

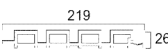



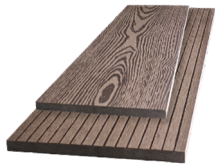
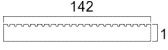

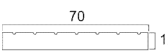


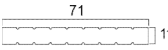

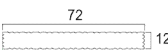



Deep Grey



Coffee

1	SW_D145H21 145 x 21 x 2900mm - 4 lỗ - 1 mặt sọc - 1 mặt chà nhám		 	384.331	913.985	- Lót sàn - Khoảng cách xương 300mm
2	SW_D140H25 140 x 25 x 2900mm - 4 lỗ - 1 mặt sọc - 1 mặt vân gỗ		 	437.449	1.077.461	- Lót sàn - Khoảng cách xương 300mm
3	SW_D140H25_3D 140 x 25 x 2200mm - 4 lỗ - 1 mặt sọc - 1 mặt vân gỗ 3D		 	368.169	1.195.355	- Lót sàn - Khoảng cách xương 300mm
4	SW_D145H21_3D 145 x 21 x 2900mm - 4 lỗ - 1 mặt sọc - 1 mặt vân gỗ 3D		 	445.786	1.060.134	- Lót sàn - Khoảng cách xương 300mm
5	SW_D146H25_3D 146 x 25 x 2900mm - 4 lỗ - 1 mặt sọc - 1 mặt vân gỗ 3D		 	476.009	1.124.254	- Lót sàn - Khoảng cách xương 300mm
6	SW_D140H22 140 x 22 x 2900mm - 1 mặt sọc - 1 mặt chà nhám		 	562.378	1.385.169	- Lót sàn - Khoảng cách xương 300mm




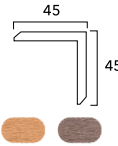
7	SW_V123.5H52 123.5 x 52 x 2900mm - 5 lỗ - 1 mặt sọc		 	577.691		- Lót sàn - Khoảng cách xương 300mm
8	SW_V123.5H52_3D 123.5 x 52 x 2900mm - 5 lỗ - 1 mặt vân gỗ 3D		 	577.691		- Lót sàn - Khoảng cách xương 300mm
9	SW_W146H20 146 x 20 x 2900mm - 1 mặt vân gỗ - Kích thước hiệu dụng 130mm		 	293.298	777.980	- Ốp tường - Ốp trần
10	SW_W148H21 148 x 21 x 2900mm - 1 mặt vân gỗ - Kích thước hiệu dụng 130mm		 	289.202	767.113	- Ốp tường - Ốp trần
11	SW_W148H21_3D 148 x 21 x 2900mm - 1 mặt vân gỗ 3D - Kích thước hiệu dụng 130mm		 	303.412	804.807	- Ốp tường - Ốp trần
12	SW_W219H26 219 x 26 x 2900mm - 4 lỗ - Mặt chà nhám		 	574.920	991.241	- Ốp tường - Ốp trần
13	SW_V49.5H45.5 49.5 x 45.5 x 2900mm - 1 lỗ - Mặt chà nhám		 	218.145		- Thanh bo góc sử dụng với SW_W219H26
14	SW_W142H10 142 x 10 x 2900mm - 1 mặt sọc - 1 mặt vân gỗ		 	316.722	769.115	- Ốp tường - Ốp trần - Hàng rào - Cửa cổng
15	SW_W70H12 70 x 12 x 2900mm - 1 mặt sọc - 1 mặt vân gỗ		 	225.755		- Ốp tường - Ốp trần - Thanh đa năng trang trí
16	SW_W71H11 71 x 11 x 2900mm - 2 mặt sọc		 	203.317		- Hàng rào - Ban công
17	SW_W72H12 72 x 12 x 2900mm - 4 mặt sọc		 	213.140		- Hàng rào - Ban công

18	SW_W98H20 98 x 20 x 2900mm - 4 lỗ - Mặt chà nhám		 	370.915		- Mặt bàn ghế - Hàng rào - Ban công
19	SW_S60H30 60 x 30 x 2900mm - 2 lỗ - 4 mặt chà nhám		 	252.962	KT thép sử dụng 20x20x1.4mm	- Lam trang trí - Thanh gác pergola
20	SW_S60H30_New 60 x 30 x 2900mm - 1 lỗ - 4 mặt chà nhám	NEW 	 	238.751	KT thép sử dụng 20x20x1.4mm	- Lam trang trí - Thanh gác pergola
21	SW_S50H50 50 x 50 x 2900mm - 1 lỗ - 4 mặt chà nhám		 	250.120	KT thép sử dụng 30x30x1.8mm	- Lam trang trí - Thanh gác pergola
22	SW_S52H52 52 x 52 x 2900mm - 1 lỗ - 4 mặt chà nhám		 	282.095	KT thép sử dụng 40x40x1.8mm	- Lam trang trí - Thanh gác pergola
23	SW_S100H50 100 x 50 x 2900mm - 2 lỗ - 4 mặt chà nhám		 	474.658	KT thép sử dụng 30x30x1.8mm	- Lam trang trí - Thanh gác pergola
24	SW_S100H52 100 x 52 x 2900mm - 2 lỗ - 4 mặt chà nhám		 	475.369	KT thép sử dụng 40x40x1.8mm	- Lam trang trí - Thanh gác pergola
25	SW_S150H52 150 x 52 x 2900mm - 3 lỗ - 4 mặt chà nhám		 	678.592	KT thép sử dụng 40x40x1.8mm	- Lam trang trí - Thanh đà - Thanh gác pergola
26	SW_S100H100 100 x 100 x 2900mm - 13 lỗ - 4 mặt chà nhám		 	966.443	KT thép sử dụng 60x60x1.8mm	- Trụ - Thanh đà pergola
27	SW_S120H120 120 x 120 x 2900mm - 9 lỗ - 4 mặt chà nhám		 	1.322.934	KT thép sử dụng 60x60x1.8mm	- Trụ - Thanh đà pergola

28	SW_S150H150 150 x 150 x 2900mm - 9 lỗ - 4 mặt chà nhám		 150 150	2.177.415	KT thép sử dụng 80x80x1.8mm	- Trụ - Thanh đà pergola
29	SW_VIDAC 300 x 300 x 22mm - Mặt chà nhám, kẻ sọc - Đế nhựa		 300 300	106.192	1.168.115	- Lót sàn - Lót ban công
30	SW_V40H40 40 x 40 x 2900mm - Nẹp chữ V - 2 mặt chà nhám		 40 40	102.322		- Nẹp góc
31	SW_V45H45 45 x 45 x 2900mm - Nẹp chữ V - 2 mặt chà nhám		 45 45	122.023		- Nẹp góc
32	SW_V50H50 50 x 50 x 2900mm - Nẹp chữ V - 2 mặt chà nhám		 50 50	181.337		- Nẹp góc


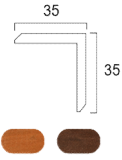


STT	MÔ TẢ SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	QUY CÁCH SẢN PHẨM	ĐƠN GIÁ		ỨNG DỤNG
				THANH	M ²	
MÀU SẮC CƠ BẢN:  Golden Teak  Coffee						
1	SW_W139H16KV 139 x 16 x 2900mm - 1 mặt chà nhám - Kích thước hiệu dụng 125mm		 139 16	337.397	930.750	- Ốp trần - Ốp tường
2	SW_W139H16CV 139 x 16 x 2900mm - 1 mặt vân 3D - Kích thước hiệu dụng 125mm		 139 16	344.815	951.215	- Ốp trần - Ốp tường
3	SW_100H16_3D 100 x 16 x 2900mm - 1 mặt vân 3D - Kích thước hiệu dụng 100mm		 100 16	271.602	936.557	- Ốp trần - Ốp tường

4	SW_V35H35 35 x 35 x 2900mm - Nẹp chữ V - 2 mặt giả gỗ			159.357		- Nẹp góc
5	SW_V45H45 45 x 45 x 2900mm - Nẹp chữ V - 2 mặt giả gỗ			163.960		- Nẹp góc



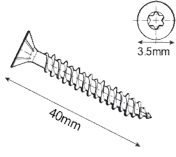


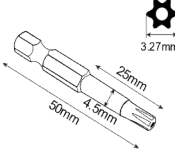



STT	MÔ TẢ SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	QUY CÁCH SẢN PHẨM	ĐƠN GIÁ		ỨNG DỤNG
				THANH	M ²	
MÀU SẮC CƠ BẢN:						
						
		Teak	Coffee	Cherry	Golden Teak	Cocobolo
1	SW_PVC115H16 115 x 16 x 2900mm - Kích thước hiệu dụng 100mm			229.100	686.957	- Ốp trần - Ốp tường
2	SW_PVC115H16_3D 115 x 16 x 2900mm - Kích thước hiệu dụng 100mm			275.500	826.088	- Ốp trần - Ốp tường
3	SW_PVC_133H13 133 x 13 x 2900mm - Kích thước hiệu dụng 120mm			267.835	694.414	- Ốp trần - Ốp tường
4	SW_PVC139H16KV 139 x 16 x 2900mm - Kích thước hiệu dụng 125mm			279.455	770.911	- Ốp trần - Ốp tường
5	SW_PVC139H16CV 139 x 16 x 2900mm - Kích thước hiệu dụng 125mm			296.809	818.784	- Ốp trần - Ốp tường
6	SW_PVC204.5H30 204.5 x 30 x 2900mm - 3 lỗ - Mặt nhẵn			420.500	709.046	- Ốp trần - Ốp tường



7	SW_PVC_V35H35 35 x 35 x 2900mm - Nẹp chữ V - 2 mặt nhẵn			130.500	-Nẹp góc
---	---	--	--	----------------	----------



STT	MÔ TẢ SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	QUY CÁCH SẢN PHẨM	ĐƠN GIÁ		ỨNG DỤNG
				THANH	ĐVT	
1	SW_NC100H100 100 x 100mm - Nắp chụp cột - Gỗ nhựa ngoài trời			261.538	NẮP	- Phụ kiện trụ cột
2	SW_NC120H120 120 x 120mm - Nắp chụp cột - Gỗ nhựa ngoài trời			284.615	NẮP	- Phụ kiện trụ cột
3	SW_NC150H150 150 x 150mm - Nắp chụp cột - Gỗ nhựa ngoài trời			292.308	NẮP	- Phụ kiện trụ cột
6	SW_F40H30 40 x 30 x 2900mm - Xương sàn - 2 lỗ			195.289	THANH	- Phụ kiện liên kết sàn - 1m ² sàn dùng 4m xương - Khoảng cách xương 300mm
7	SW_NC100H50 100 x 50mm - Nắp chụp lam - Gỗ nhựa ngoài trời			30.769	NẮP	- Phụ kiện trụ cột
8	SW_CLIP01 - Chốt ke nhựa			1.538	CÁI	- Phụ kiện liên kết sàn - 1m ² sàn dùng 26 bộ chốt
9	SW_CLIP02 40 x 35 x 10mm - Ke inox 304			5.329	CÁI	- Phụ kiện liên kết sàn - 1m ² sàn dùng 26 bộ chốt
10	SW_CLIP03 25 x 25 x 11mm - Ke inox			5.329	CÁI	- Chốt ke mở đầu và kết thúc sàn 1 lớp và 2 lớp - 1m ² sàn dùng 3 - 5 bộ

11	SW_CLIP04 40 x 24 x 10mm - Chốt ke inox 304			5.329	CÁI	- Phụ kiện liên kết sàn 1 lớp và 2 lớp - 1m ² sàn dùng 26 bộ chốt
12	SW_M3.5H25 3.5 x 25mm - Vít inox 304 - Mũ 6 cạnh - Màu đen			63.000	GÓI (50 vít)	- Phụ kiện liên kết sàn - 1m ² sàn dùng 26 bộ chốt - Dùng cho xương sắt
13	SW_M4H25 4.2 x 25mm - Vít inox 410 - Mũ 6 cạnh - Màu trắng			54.600	GÓI (50 vít)	- Phụ kiện liên kết sàn - 1m ² sàn dùng 26 bộ chốt - Dùng cho xương sắt
14	SW_T15 3.27 x 50mm - Đầu vít lục giác			14.000	CÁI	- Đầu bắt vít
15	SW_EC02 138 x 22.5mm - Nắp chụp sàn			11.369	NẮP	- Phụ kiện sàn






Cao Cấp / SOUTHWOOD
BỘ BÀN GHẾ 2 LỚP

STT	MÔ TẢ SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	QUY CÁCH SẢN PHẨM	ĐƠN GIÁ	ỨNG DỤNG
1	SW_PICNIC 1800 x 1384 x 725mm - Bộ bàn ghế gỗ nhựa 2 lớp kết hợp nhôm sơn tĩnh điện			7.650.318	- Sân vườn - Khách sạn - Nhà hàng

Cao
Cấp

SOUTHWOOD
BÀN GHẾ

2
LỚP

STT	MÔ TẢ SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÀU SẮC	ĐƠN GIÁ	ỨNG DỤNG
1	SW_GHEDO1 1220 x 570 x 840mm - Bàn ghế gỗ nhựa 2 lớp kết hợp nhôm sơn tĩnh điện		Teak & Flash Silver Grey	3.674.206	- Sân vườn - Khách sạn - Nhà hàng
2	SW_GHEDON 600 x 570 x 840mm - Bàn ghế gỗ nhựa 2 lớp kết hợp nhôm sơn tĩnh điện		Teak & Flash Silver Grey	2.183.165	- Sân vườn - Khách sạn - Nhà hàng
3	SW_BANGGHE 1200 x 340 x 425mm - Bàn ghế gỗ nhựa 2 lớp kết hợp nhôm sơn tĩnh điện		Teak & Flash Silver Grey	2.389.569	- Sân vườn - Khách sạn - Nhà hàng
4	SW_BANCHUNHAT 1440 x 715 x 725mm - Bàn ghế gỗ nhựa 2 lớp kết hợp nhôm sơn tĩnh điện		Teak & Flash Silver Grey	4.757.573	- Sân vườn - Khách sạn - Nhà hàng
5	SW_BANVUONG 715 x 715 x 725mm - Bàn ghế gỗ nhựa 2 lớp kết hợp nhôm sơn tĩnh điện		Teak & Flash Silver Grey	3.076.557	- Sân vườn - Khách sạn - Nhà hàng

Bảng giá trên Áp dụng từ ngày 20/02/2024 đến khi có thông báo mới

- Bảng giá trên CHƯA bao gồm thuế VAT 10% và phí vận chuyển
- Đơn hàng từ 10,000,000 VNĐ trở lên: miễn phí vận chuyển nội thành thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng. Đơn hàng đi tỉnh, miễn phí vận chuyển tới chành (không bao gồm các chi phí bến bãi, chành xe)

Phương thức thanh toán:

- Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.
- Quý Khách Hàng vui lòng chuyển khoản thanh toán vào tài khoản:
- Ngân hàng MBBANK
- Chủ tài khoản: VU ANH HOA
- Số tài khoản: 3383888338



CÔNG TY TNHH SOUTHWOOD

- 📍 191 Đ. THẠNH XUÂN 21, KHU PHỐ 6, P. THẠNH XUÂN, Q. 12, TP. HCM
- 📍 SỐ 33-35-37 Đ. VŨ TRỌNG HOÀNG, P. HÒA AN, Q. CẨM LỆ, TP. ĐN
- ✉ INFO@SOUTHWOOD.COM.VN 🌐 WWW.SOUTHWOOD.COM.VN



0896.338.338 / 0975.82.6996
0918.07.6996 / 0975.83.3993